

Số: 340 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng Thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng Thủy văn;

Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-TTg ngày 27 năm 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hiện đại hóa ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026-2030”;

Căn cứ Quyết định số 1083/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Phát triển lĩnh vực khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh đảm bảo đủ năng lực cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đầy đủ, tin cậy, kịp thời đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ khí tượng thủy văn phục vụ đa mục tiêu, đa lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

a) Mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng

- Lập kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, quốc phòng an ninh của tỉnh;

ưu tiên phát triển tại các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu;

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn của các sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực có liên quan; 100% công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn được thực hiện quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

b) Thông tin, dữ liệu, truyền tin và chuyển đổi số khí tượng thủy văn

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về khí tượng thủy văn;

- Đảm bảo việc cung cấp thông tin phân vùng thiên tai, rủi ro thiên tai, giám sát tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước phục vụ việc xây dựng, thực hiện tích hợp vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự án trọng điểm của tỉnh.

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ trong dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực khí tượng thủy văn đạt theo chỉ tiêu chuyển đổi số của ngành tài nguyên và môi trường.

c) Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

- Tiếp nhận, khai thác, sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn từ các cơ quan chuyên ngành để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai; tiếp nhận thông tin phân vùng thiên tai, rủi ro thiên tai, giám sát tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước phục vụ việc xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

d) Truyền thông khí tượng thủy văn

- Truyền tải đầy đủ, kịp thời đến chính quyền địa phương cấp xã, hộ gia đình, nhất là tại các vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai khí tượng thủy văn các bản tin dự báo, cảnh báo do ngành khí tượng thủy văn ban hành.

- Xây dựng, phát triển các chương trình truyền hình, truyền thanh, các sản phẩm truyền thông khí tượng thủy văn, theo dõi tại các mạng xã hội, kênh truyền thông đối với hoạt động khí tượng thủy văn.

2.2. Đến năm 2045:

- Phát triển lĩnh vực khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh đạt trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững về tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Hoàn thiện mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn của các sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực có liên quan;

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác khí tượng thủy văn theo hướng hiện đại, đồng bộ, tự động hoá, tích hợp đa mục tiêu;

- Xây dựng hệ thống tích hợp giám sát, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, môi trường cho khu vực đô thị của tỉnh;

- Phát triển, kiện toàn năng lực hệ thống quan trắc khí tượng nông nghiệp theo nhu cầu của xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới vào xây dựng hệ thống phân tích giám sát mực nước trên các sông, suối, hồ chứa, đập dâng và xây dựng bản đồ giám sát lũ, ngập lụt, hạn hán nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, camera phục vụ quan trắc khí tượng thủy văn, sạt lún, sạt lở đất, sạt lở bờ sông.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về khí tượng thủy văn

a) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và có hiệu quả Luật Khí tượng thủy văn và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về khí tượng thủy văn theo phạm vi quản lý của địa phương: Tham gia đóng góp ý kiến có hiệu quả vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực khí tượng thủy văn do Trung ương ban hành. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chiến lược, chương trình, dự án, đề án về lĩnh vực khí tượng thủy văn do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành.

c) Xây dựng và rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khí tượng thủy văn do UBND tỉnh ban hành.

2. Phát triển, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin dữ liệu, nâng cao năng lực công nghệ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng

- Tăng cường quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn đối với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia cung cấp, hỗ trợ các dịch vụ khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với mưa, bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, suối.

- Tích hợp, lồng ghép giữa mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh với các trạm quan trắc tài nguyên và môi trường và đồng bộ, liên thông với các trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

b) Công tác thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống phần mềm nghiệp vụ dùng chung phục vụ quản lý và cung cấp, chia sẻ dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp, phát triển hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin của hệ thống khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh, thay thế các công nghệ cũ để theo dõi, giám sát và ứng cứu sự cố an ninh thông tin khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (Bigdata) trong công tác thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

c) Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

- Nghiên cứu, ứng dụng các mô hình, công nghệ mới, công nghệ viễn thám, công cụ hỗ trợ phục vụ để giám sát, quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, ...; nâng cao chất lượng tiếp cận, cập nhật các bản tin dự báo, cảnh báo mưa lớn, đặc biệt mưa lớn cục bộ hoặc mưa lớn trong cơn dông để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và công cụ phục vụ hỗ trợ dự báo tác động và cảnh báo rủi ro đa thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới để giám sát lũ, ngập lụt, hạn hán, nguồn nước trên các sông, suối, hồ chứa, đập dâng.

d) Phát triển và hiện đại hóa công nghệ dự báo khí tượng thủy văn

- Đánh giá và phân vùng chi tiết rủi ro thiên tai khí tượng thủy văn; tích hợp, đồng bộ các mô hình dự báo thủy văn trên các lưu vực sông nội tỉnh, xây dựng công cụ cảnh báo, dự báo chi tiết phạm vi ngập lụt, độ sâu ngập lụt các vùng trũng, thấp và sạt lở đất vùng đồi núi, ven sông; tập trung nâng cao chất lượng dự báo định lượng mưa ở các thời hạn dự báo từ cực ngắn đến dự báo trước từ 02 - 03 ngày.

- Nghiên cứu ứng dụng giải pháp công nghệ hiện đại, sử dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu, dự báo và cảnh báo sớm bão, mưa lớn, dông, lốc, sét, triều cường, ngập lụt, sạt lở đất; triển khai và nghiên cứu phát triển các sản phẩm dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn truyền tải đa dạng trên nền tảng công nghệ số.

3. Phát triển nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý khí tượng thủy văn.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý khí tượng thủy văn đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; lồng ghép các kiến thức cơ bản về khí tượng thủy văn vào chương trình giáo dục phổ thông các cấp và các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

c) Có chế độ, chính sách phù hợp, thỏa đáng đối với cán bộ, công chức làm công tác quản lý khí tượng thủy văn; đảm bảo số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý về khí tượng thủy văn cấp tỉnh theo vị trí việc làm chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

d) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; áp dụng các công nghệ, giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực khí tượng thủy văn chuyên dùng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, viễn thám và các công nghệ hiện đại khác trong công tác khí tượng thủy văn.

đ) Khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực khí tượng thủy văn phục vụ cho phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân khai thác, phát triển thị trường dịch vụ, chuyển giao công nghệ khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

e) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn vốn của các nhà tài trợ, đối tác quốc tế trong hoạt động đầu tư trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

4. Truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng

a) Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, nhất là phương thức truyền thông qua báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã (hệ thống thông tin cơ sở), qua mạng xã hội, qua các hội thảo, tọa đàm, tập huấn,...

b) Xây dựng các phương tiện, nền tảng công nghệ tạo thuận lợi cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cấp chính quyền và người dân trong tỉnh tiếp cận được thông tin khí tượng thủy văn, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; xây dựng hệ thống truyền thông tác động của thiên tai, rủi ro thiên tai khí tượng thủy văn đối với các hoạt động kinh tế - xã hội, đời sống dân sinh trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành có liên quan về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan nghiên cứu áp dụng chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ, công chức làm công tác quản lý khí tượng thủy văn; kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo số

lượng cán bộ, công chức làm công tác quản lý khí tượng thủy văn theo vị trí việc làm chuyên ngành tài nguyên và môi trường; tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý về khí tượng thủy văn

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn; kết hợp hài hòa các phương thức truyền thông để truyền tải thông tin khí tượng thủy văn kịp thời, đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm của từng khu vực và từng đối tượng.

d) Tham mưu, triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về khí tượng thủy văn để thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn đối với các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tăng cường công tác quản lý các hoạt động khí tượng thủy văn chuyên dùng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phối hợp, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định pháp luật.

b) Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, cập nhật thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, tình hình thiên tai, để thông tin, tuyên truyền đến các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, người dân biết, chủ động phòng tránh, ứng phó theo phạm vi quản lý được quy định của pháp luật.

c) Tham mưu, triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về khí tượng thủy văn để thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Công Thương: Tăng cường công tác quản lý các hoạt động khí tượng thủy văn chuyên dùng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương; phối hợp, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành công thương khai thác, cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy điện và các công trình khác thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tập trung các nghiên cứu khoa học về đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, viễn thám, công nghệ thông tin và các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 vào công tác dự báo, thông tin về khí tượng thủy văn.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, viễn thám và các công nghệ hiện đại khác trong công tác khí tượng thủy văn; triển khai các đề án, dự án, chương trình khoa học công nghệ trọng điểm về khí tượng, thủy văn.

c) Tham mưu, triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về khí tượng thủy văn để thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước, nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện nhiệm vụ về khí tượng thủy văn.

6. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh về nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

7. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan, UBND cấp huyện trong việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý khí tượng thủy văn để có phương án bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời, nghiên cứu áp dụng chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ, công chức làm công tác khí tượng thủy văn phù hợp với chủ trương, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tích cực lồng ghép các kiến thức cơ bản về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu vào chương trình giáo dục phổ thông các cấp học; thường xuyên đổi mới nội dung và hình thức giáo dục phù hợp, đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ tiếp cận với từng đối tượng.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan thường xuyên chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khí tượng thủy văn; kiến thức về khí tượng thủy văn; dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên các phương tiện thông tin đại chúng đảm bảo chất lượng, nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ và chính xác.

10. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường bổ sung mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn; kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật.

11. Các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và nội dung Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật, chương trình, dự án, nhiệm vụ về liên quan đến công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp thực hiện tốt Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

12. UBND các huyện, thành phố:

a) Tăng cường việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giám sát, đánh giá việc khai thác, sử dụng số liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định của Luật khí tượng thủy văn.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiệt hại do thiên tai khí tượng thủy văn gây ra trên địa bàn;

d) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

đ) Phối hợp thực hiện tốt Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

13. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về khí tượng thủy văn; tham gia giải quyết, xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, thiệt hại do thiên tai khí tượng thủy văn gây ra trên địa bàn.

d) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

đ) Phối hợp thực hiện tốt Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

14. Đề nghị Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Nai:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương đề xuất, trình phương án thành lập, nâng cấp, hạ cấp, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hàng năm xây dựng, cập nhật, bổ sung các phương án dự báo khí tượng thủy văn.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương theo dõi hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn thuộc các công trình bắt buộc phải quan trắc. Vận hành, khai thác hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp và báo cáo về tình hình khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn trong phạm vi được giao.

c) Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai; chi tiết các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai chi tiết trên địa bàn tỉnh do Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực cung cấp theo quy định. Tham gia điều tra, khảo sát, dự

báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh và lưu trữ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn được giao theo quy định”.

d) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã nơi có công trình khí tượng thủy văn để xây dựng, trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; tiến hành công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình, cấm mốc giới trên thực địa và bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có công trình để quản lý theo quy định.

đ) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu khí tượng thủy văn, bản tin dự báo thời tiết đến các sở, ban, ngành và địa phương để nắm bắt thông tin, kịp thời tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư để chủ động trong việc tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm hạn chế thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra.

Định kỳ, **trước ngày 10 tháng 12 hàng năm** hoặc theo yêu cầu đột xuất, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh và các đơn vị có liên quan đánh giá việc triển khai các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao và gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, đơn vị, cá nhân cần phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/Kehoachktv/17.10-606)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



PHỤ LỤC

Danh mục các dự án, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện giai đoạn 2024-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 340 /KH-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về lĩnh vực KTTV, biến đổi khí hậu	Sở TN&MT	Các sở, ban, ngành và địa phương	Hằng năm	Điểm k khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng Thủy văn
2	Lập, cập nhật, bổ sung danh mục các công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh	Sở TN&MT	Các sở, ban, ngành và địa phương	Hằng năm	Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ
3	Lập Kế hoạch phát triển mạng lưới quan trắc KTTV chuyên dùng để phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong phát triển kinh tế-xã hội và phòng, chống thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh	Sở TN&MT	Các sở, ban, ngành và địa phương	2025-2026	Khoản 1, khoản 6 Điều 12 Luật Khí tượng Thủy văn
4	Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh	Sở TN&MT	Các sở, ban, ngành và địa phương	2026-2028	Điểm i khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng Thủy văn
5	Xây dựng bản đồ cảnh báo nguy cơ sạt lở đất, sạt lở bờ sông; bản đồ rủi ro lũ lụt hạ du hồ chứa, vùng trũng, vùng ven sông, suối trên địa bàn tỉnh tương ứng với các kịch bản lũ lụt	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành và địa phương	2028-2030	Luật Thủy lợi
6	Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm hệ thống cảnh báo sớm nguy cơ sạt lở do hiện tượng thời tiết cực đoan trên nền tảng trí tuệ nhân tạo	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành và địa phương	2028-2030	Luật Khoa học và Công nghệ